

Số: 104/HD-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

HƯỚNG DẪN

**Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp,
tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X
nhiệm kỳ 2024-2029**

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 (Chỉ thị 22-CT/TW) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029; căn cứ Điều lệ MTTQ Việt Nam; Đề án Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029 là sự kiện chính trị quan trọng đối với MTTQ Việt Nam và các tầng lớp Nhân dân, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh cao cả của MTTQ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thông qua tổ chức Đại hội, đánh giá đúng, khách quan tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024; tiến hành hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam của nhiệm kỳ 2024-2029 đảm bảo tính tiêu biểu, thực sự là nòng cốt xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổ chức Đại hội phải phát huy được sức mạnh đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm của các tổ chức thành viên, MTTQ Việt Nam các cấp và Nhân dân; đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ MTTQ Việt Nam.

II. VỀ VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

1. Về Văn kiện Đại hội

(1) **Báo cáo chính trị** (bao gồm cả phần đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng nhiệm kỳ 2024-2029): cần đánh giá đúng đắn tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khẳng định kết quả đạt được, những mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo; thẳng thắn, chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan), rút ra bài học kinh nghiệm.

Phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2024 -2029: phải cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đảng

các cấp về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận; phân tích đầy đủ bối cảnh tình hình, dự báo thuận lợi, khó khăn, những vấn đề mới đặt ra trong thực tiễn để xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, đề ra giải pháp cụ thể, đột phá, khả thi; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của MTTQ Việt Nam trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

(2) Chương trình hành động của nhiệm kỳ 2024-2029: xây dựng theo hướng cụ thể hóa phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam, tập trung khắc phục những yếu kém, tồn tại đã chỉ ra trong nhiệm kỳ qua; xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ mới và giải pháp, nguồn lực tổ chức thực hiện; phân rõ trách nhiệm và lộ trình yêu cầu cần đạt được; định kỳ sơ, tổng kết đảm bảo thực hiện thắng lợi chương trình đề ra.

(3) Xây dựng Báo cáo kiểm điểm của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ qua theo phương châm: Thắng thắn, trách nhiệm, cầu thị. Đánh giá đúng đắn kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình công tác toàn khóa, Quy chế hoạt động; chỉ rõ hạn chế, tồn tại, nguyên nhân (chủ quan, khách quan), rút ra bài học kinh nghiệm.

(4) Tham luận của Đại hội: Lựa chọn những vấn đề có tính đại diện các lĩnh vực, các giai tầng xã hội, địa bàn, những đề xuất cách làm hay, sáng tạo, các giải pháp cụ thể, khả thi để nhiệm kỳ tới thực hiện tốt hơn quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam.

Thực hiện đa dạng hóa các nội dung, cách thức trình bày tham luận, ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích các tham luận có minh họa hình ảnh; mỗi tham luận trình bày khoảng 10 phút để có nhiều ý kiến được tham luận tại đại hội

(5) Nghị quyết Đại hội: Tập trung vào những nội dung lớn, quan trọng, rõ giải pháp thực hiện Nghị quyết để đại biểu dân chủ thảo luận, đồng thuận cao; Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết.

2. Về thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện

Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình, đặc biệt là Báo cáo chính trị và Chương trình hành động nhiệm kỳ mới; dự thảo văn kiện của Đại hội cấp trên trực tiếp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX (nếu có). Đối với cấp xã, cấp huyện tham gia góp ý sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam (khóa IX) và có hình thức phù hợp để góp ý đối với văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp triệu tập Đại hội hướng dẫn, gợi ý những vấn đề trọng tâm trong báo cáo chính trị của Đại hội cấp mình để xin ý kiến các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp và đại biểu tham dự Đại hội. Dành thời gian thỏa đáng, thảo luận kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu, đảm bảo dân chủ, sâu sắc, tránh “qua loa, chiếu lệ, hình thức”. Những nơi có điều kiện (Đại hội cấp tỉnh) có thể chia tổ thảo

luận theo các chuyên đề nhằm phát huy tối đa trí tuệ của các đại biểu tham dự Đại hội.

III. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Về đề án nhân sự

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2024 - 2029, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự của nhiệm kỳ 2019-2024, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình, kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại; chỉ rõ nguyên nhân hạn chế, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2024-2029, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng. Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam, Hướng dẫn của Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền.

- Đề án nhân sự cần được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất của Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm đối với việc xây dựng Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới, đảm bảo có số lượng, cơ cấu hợp lý, gồm:

- + Người đứng đầu của tổ chức thành viên (trong một số ít trường hợp đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó).

- + Người tiêu biểu đại diện cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, các giai tầng xã hội phù hợp với cơ cấu dân số và không thấp hơn tỷ lệ của nhiệm kỳ 2019-2024.

- + Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện, bố trí tỷ lệ người chưa phải Đảng viên phù hợp, đảm bảo tính đại diện, dân chủ của các giai tầng trong xã hội. Nói chung, tỷ lệ người ngoài đảng không thấp hơn nhiệm kỳ 2019-2024.

- + Tỷ lệ người tái cử không quá 60% số Ủy viên Ủy ban nhiệm kỳ 2019-2024.

2. Tiêu chuẩn của Ủy viên Ủy ban

2.1. Tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ủy ban

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam. Có khả năng tập hợp, đoàn kết nhân dân; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam.

- Đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; đóng góp ý kiến với MTTQ Việt

Nam các cấp trong việc xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của MTTQ Việt Nam.

- Có uy tín, tiêu biểu, đại diện cho một giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, một lĩnh vực, ngành nghề hoặc đại diện cho người Việt Nam ở nước ngoài.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới

- Cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác Mặt trận trong tình hình mới.

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ 2024-2029 phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Đối với nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029 thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22 -CT/TW của Ban Bí thư:

+ *Đối với cấp tỉnh*: đề nghị cấp ủy phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ cấp ủy có uy tín, năng lực làm Bí thư Đảng đoàn MTTQ Việt Nam và giới thiệu đề hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh.

+ *Đối với cấp huyện*: Đề nghị phân công giới thiệu đồng chí Ủy viên Thường vụ cấp ủy có năng lực, uy tín đề hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

+ *Đối với cấp xã*: Đối với nơi có nhiều hơn 03 Thường vụ Đảng ủy thì giới thiệu 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đề hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Đối với những nơi còn lại thì giới thiệu 01 đồng chí Đảng ủy viên có năng lực, uy tín đề hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

- Về độ tuổi nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ 2024-2029:

+ Đối với những đồng chí lần đầu tham gia Ban Thường trực, nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Đối với nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp mới tham gia lần đầu còn phải đủ tuổi tái cử cấp ủy cùng cấp nhiệm kỳ tới. Mốc thời gian tính độ tuổi, tại thời điểm tổ chức Đại hội của mỗi cấp (*tính theo tháng*) và đảm bảo với thời gian quy định tại Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng.

+ Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử, nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải còn đủ tuổi công tác từ $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên, tại thời điểm Đại hội (*tính theo tháng*) và đảm bảo với thời gian quy định tại Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng.

+ Đối với những đồng chí không đủ tuổi tái cử thì thực hiện chế độ, chính sách theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước hiện hành.

(Thực hiện cách tính độ tuổi theo phụ lục 1)

3. Số lượng cơ cấu Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam

3.1. Về số lượng

- Số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nhiệm kỳ 2024-2029, không nên thấp hơn so với nhiệm kỳ 2019-2024. Có thể mở rộng thành phần, số lượng tổ chức thành viên, cá nhân tiêu biểu đại diện các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và đồng bào Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Số lượng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và số lượng Phó Chủ tịch của từng cấp ở địa phương do Cấp ủy cùng cấp xem xét quyết định nhưng không thấp số lượng nhiệm kỳ hiện tại.

3.2. Về cơ cấu

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động tham mưu với cấp ủy đảng phân công, giới thiệu đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Cơ cấu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp gồm:

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực (một số Trưởng các ban, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh).

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực (một số cán bộ chuyên trách của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện).

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: Chủ tịch; Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực (*là người hoạt động không chuyên trách*).

- Cơ cấu Phó Chủ tịch không chuyên trách: Thực hiện theo Khoản 5, Điều 8, Điều lệ MTTQ Việt Nam và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

4. Quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp

(1) Trên cơ sở cơ cấu, số lượng theo Đề án nhân sự, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự được dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới theo các bước sau:

- Đối với nhân sự dự kiến tái cử

+ Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội rà soát, đánh giá số lượng, cơ cấu thành phần, chất lượng, hiệu quả hoạt động đối với nhân sự Ủy viên Ủy ban của khóa đương nhiệm và giới thiệu nhân sự tái cử.

+ Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi quản lý nhân sự, có ý kiến về nhân sự được giới thiệu tái cử.

+ Cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi quản lý nhân sự có ý kiến về nhân sự được giới thiệu; Nhân sự được giới thiệu hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo quy định.

+ Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

- Đối với nhân sự được giới thiệu mới:

+ Trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nhân sự mới, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội có văn bản gửi Mặt trận cấp dưới trực tiếp, các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị giới thiệu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, cơ cấu (hoặc cho ý kiến về nhân sự do Ban Thường trực phát hiện, giới thiệu).

+ Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội phối hợp với các cơ quan quản lý nhân sự xem xét, thẩm định về nhân sự được giới thiệu.

+ Nhân sự được giới thiệu hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo quy định.

+ Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

- Đối với nhân sự là đảng viên và cán bộ chuyên trách Mặt trận thực hiện quy trình công tác cán bộ theo Quy định số 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử” và Quy định của cấp ủy địa phương.

(2) Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xin ý kiến về nhân sự được giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới (Đối với cấp tỉnh phải báo cáo thống nhất trong Đảng đoàn trước khi báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp).

(3) Sau khi có ý kiến của cấp ủy có thẩm quyền, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội trình Ủy ban MTTQ cùng cấp thông qua dự kiến danh sách nhân sự được giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới để trình Đại hội hiệp thương cử.

IV. THỜI GIAN ĐẠI HỘI VÀ CƠ CẤU THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CẤP MÌNH VÀ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN TRỰC TIẾP

1. Cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội

Lựa chọn, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội phải tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, đóng góp tâm huyết, trách nhiệm cho thành công của Đại hội.

- Cơ cấu thành phần đại biểu chính thức của Đại hội gồm:

+ Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm của cấp tổ chức Đại hội.

+ Đại biểu được phân bổ cho MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp và các tổ chức thành viên cùng cấp.

+ Đại biểu chỉ định (nếu có).

+ Nhân sự được giới thiệu, để hiệp thương cử vào Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới.

- Cơ cấu thành phần đại biểu khách mời của Đại hội: Tùy tình hình cụ thể của từng địa phương để quyết định số lượng, thành phần khách mời cho phù hợp.

2. Số lượng đại biểu, thời gian tổ chức Đại hội

- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp: Có thể tăng nhưng không vượt quá 10% so với Đại hội của nhiệm kỳ 2019-2024.

- Thời gian tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029:

+ Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã: Thời gian Đại hội không quá 01 ngày, hoàn thành trong **tháng 4/2024**.

+ Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp huyện: Thời gian Đại hội không quá 02 ngày và hoàn thành trong **tháng 6/2024**.

+ Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh: Thời gian Đại hội không quá 2,5 ngày và hoàn thành trong **tháng 8/2024**.

Thời gian tổ chức Đại hội điểm của cấp huyện, cấp xã do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh quy định. Thời gian tổ chức Đại hội điểm cấp tỉnh do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định.

3. Hiệp thương cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên trực tiếp

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung của Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội căn cứ vào số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, lựa chọn, giới thiệu nhân sự (chính thức và dự khuyết) để trình ra Đại hội hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp theo quy định. Nhân sự được cử đi dự đại hội cấp trên phải được quá nửa (1/2) tổng số đại biểu dự Đại hội tán thành. Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội mỗi cấp xem xét quyết định.

4. Chương trình Đại hội

Ban Thường trực cấp tỉnh hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã về nội dung, chương trình Đại hội (*Phụ lục 2 về Chương trình Đại hội kèm theo để tham khảo*).

5. Nhiệm kỳ đại hội đối với đơn vị hành chính mới được sắp xếp lại

Đối với những đơn vị cấp huyện, cấp xã mới thực hiện việc sắp xếp sáp nhập theo Nghị quyết của Quốc hội đã tổ chức Đại hội được ½ nhiệm kỳ tính đến thời điểm Đại hội nhiệm kỳ mới (cấp xã tính đến hết tháng 4/2024; cấp huyện tính đến hết tháng 6/2024) theo quy định của Điều lệ thì tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

Đối với các đơn vị mới Đại hội khi tiến hành sắp xếp sáp nhập chưa được 1/2 nhiệm kỳ theo quy định (cấp xã tính đến hết tháng 4/2024; cấp huyện tính đến hết tháng 6/2024) thì tổ chức Hội nghị đại biểu để góp ý kiến vào văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên, đánh giá kết quả thực hiện chương trình phối hợp thống nhất hành động của cấp mình, bổ sung phương hướng nhiệm vụ thời gian tới và hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

6. Về Duyệt Đại hội và chuẩn y nhân sự nhiệm kỳ mới

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội (đối với cấp tỉnh do Đảng đoàn MTTQ trình) chuẩn bị hồ sơ trình Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét duyệt công tác chuẩn bị Đại hội; sau khi Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp duyệt xong văn kiện, nhân sự Đại hội thì Ban Thường trực cấp Đại hội cáo cáo Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến.

- Hồ sơ chuẩn y các chức danh (*Phụ lục 3 kèm theo*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh triển khai thực hiện tốt các công việc sau:

1. Tham mưu Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp có văn bản lãnh đạo Đại hội; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đại hội ở cấp mình và hướng dẫn cho cấp huyện, cấp xã thực hiện (Hướng dẫn cụ thể xây dựng báo cáo chính trị, Đề án nhân sự và các văn bản liên quan để triển khai, tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam; về nội dung, cách thức tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương cơ sở).

2. Lựa chọn và chỉ đạo Đại hội điểm ở từng cấp để rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện, đồng thời phân công các đồng chí trong Ban Thường trực theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp dưới.

3. Phối hợp với các tổ chức thành viên, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X.

Căn cứ vào Hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cụ thể hoá các nội dung để tổ chức thực hiện, thường xuyên duy trì chế độ thông tin, báo cáo tiến độ, kết quả Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp theo thời gian quy định về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (qua Ban Tổ chức-Cán bộ) để tổng hợp.

Các vấn đề vướng mắc, phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện trao đổi, báo cáo với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (qua Ban Tổ chức-Cán bộ) để xem xét, thống nhất. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các ban Đảng TW: Dân vận, Tổ chức, Tuyên giáo, UBKT, Văn phòng TW Đảng (để phối hợp);
- Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy (để p/h chỉ đạo);
- Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ VN;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN các tỉnh, thành phố;
- Các đ/c Trợ lý, Thư ký giúp việc Chủ tịch; giúp việc các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ VN;
- Các ban, đơn vị Ủy ban Trung ương MTTQ VN;
- Lưu: VT, TCCB.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH - TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thu Hà



PHỤ LỤC 1

CÁCH TÍNH TUỔI THAM GIA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2024-2029

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 104 /HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của
Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ “Quy định về tuổi nghỉ hưu”; Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của của Bộ Chính trị “về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số nội dung tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về cách tính tuổi như sau:

1. Lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Bộ Luật lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ “Quy định về tuổi nghỉ hưu” để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

3. Thời điểm tính: là thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định và có tính đến thời gian Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp tổ chức Đại hội.

4. Cách tính: lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội, nếu còn đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì đủ điều kiện về độ tuổi đối với những đồng chí lần đầu tham gia; đủ 2,5 năm (30 tháng) trở lên đối với những đồng chí tái cử.

Ví dụ về cách tính:

(1) Độ tuổi tham gia lần đầu

- **Cấp xã** (áp dụng chức danh Chủ tịch MTTQ) nếu tổ chức Đại hội trong tháng 4/2024: **Nam sinh từ tháng 4/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây, cụ thể:**

Nam sinh tháng 4/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi ($62 \text{ tuổi} - 57 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 5/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 52 tuổi 11 tháng ($58 \text{ tuổi} - 52 \text{ tuổi} 11 \text{ tháng} = 5 \text{ năm} 1 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

- **Cấp huyện**, nếu tổ chức Đại hội trong tháng 6/2024: *Nam sinh từ tháng 6/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.*

Nam sinh tháng 6/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi ($62 \text{ tuổi} - 57 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 6/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 53 tuổi ($58 \text{ tuổi} - 53 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

- **Đối với cấp tỉnh**, nếu tổ chức Đại hội trong tháng 8/2024: *Nam sinh từ tháng 8/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây.*

Nam sinh tháng 8/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi ($62 \text{ tuổi} - 57 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 8/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 53 tuổi ($58 \text{ tuổi} - 53 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

(2). Độ tuổi giới thiệu tái cử

- **Cấp xã**: (áp dụng đối với chức danh Chủ tịch MTTQ): Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 4/2024, độ tuổi tham gia: *Nam sinh từ tháng 4/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 10/1969 trở lại đây.*

Nam sinh tháng 4/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 6 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi ($61 \text{ tuổi } 6 \text{ tháng} - 59 \text{ tuổi} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

Nữ sinh tháng 10/1969, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 6 tháng ($57 \text{ tuổi} - 54 \text{ tuổi } 6 \text{ tháng} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử

- **Cấp huyện**: Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 6/2024, độ tuổi tham gia: *Nam sinh từ tháng 6/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 12/1969 trở lại đây.*

Nam sinh tháng 6/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 6 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi ($61 \text{ tuổi } 6 \text{ tháng} - 59 \text{ tuổi} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 5/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

Nữ sinh tháng 12/1969, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 6 tháng ($57 \text{ tuổi} - 54 \text{ tuổi } 6 \text{ tháng} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

- **Cấp tỉnh:** Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 8/2024, độ tuổi tham gia: ***Nam sinh từ tháng 7/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 12/1969 trở lại đây.***

Nam sinh tháng 7/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 9 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi 01 tháng ($61 \text{ tuổi } 9 \text{ tháng} - 59 \text{ tuổi } 1 \text{ tháng} = 2 \text{ năm } 8 \text{ tháng} = 32 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử *dư 2 tháng*.

Nữ sinh tháng 01/1970, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi 4 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 7 tháng ($57 \text{ tuổi } 4 \text{ tháng} - 54 \text{ tuổi } 7 \text{ tháng} = 2 \text{ năm } 9 \text{ tháng} = 33 \text{ tháng}$); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử *dư 3 tháng*.



PHỤ LỤC 2

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 104 /HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

1. Nghi lễ chào cờ.
2. Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội.
3. Khai mạc Đại hội
4. Phát biểu chào mừng của đoàn đại biểu đại diện các tầng lớp nhân dân;
5. Báo cáo tổng hợp tình hình đại biểu dự Đại hội.
6. Trình bày dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024, phương hướng nhiệm vụ, chương trình hành động của nhiệm kỳ 2024-2029 (nên trình bày bằng bản tóm tắt, thời gian không quá 30 phút); Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024.
7. Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp mình; ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên, ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam (nếu có).
8. Tham luận của đại biểu dự Đại hội (Tùy theo đại biểu dự đại hội, nên giới thiệu đồng chí có chức vụ Đảng cao hơn phát biểu trước).
9. Phát biểu của đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên;
10. Phát biểu của đại diện Cấp uỷ cùng cấp.
11. Báo cáo dự kiến danh sách nhân sự và hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.
12. Hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới (phiên thứ nhất) để hiệp thương cử các chức danh trong Ban Thường trực (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực; các Phó chủ tịch không chuyên trách nếu có).
13. Báo cáo kết quả phiên họp đầu tiên của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới về việc hiệp thương cử nhân sự trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.
14. Ra mắt Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới; đại diện Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới phát biểu nhận nhiệm vụ.
15. Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.
16. Chia tay các vị thôi không tham gia Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới (tùy điều kiện thực tế).
17. Công bố các quyết định khen thưởng (nếu có).
18. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
19. Phát biểu Bế mạc Đại hội
20. Nghi lễ chào cờ.



PHỤ LỤC 3

QUYẾT ĐỊNH VÀ CHUẨN Y KẾT QUẢ ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM

(Bản hành kèm theo Hướng dẫn: 104/HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

1. Quyết định cho ý kiến về công tác tổ chức Đại hội

1.1. Thẩm quyền duyệt, cho ý kiến về nội dung Đại hội

- Ban Thường vụ cấp ủy duyệt nội dung nội dung Đại hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến về nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp Đại hội sau khi đã được Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp phê duyệt (Trung ương cho ý kiến nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; cấp tỉnh cho ý kiến đối với cấp huyện; cấp huyện cho ý kiến đối với cấp xã).

1.2. Hồ sơ duyệt công tác tổ chức Đại hội

- Dự kiến thời gian, chương trình Đại hội.

- Dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024, Phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động nhiệm kỳ 2024-2029.

- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024.

- Đề án Nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029; Danh sách trích ngang dự kiến nhân sự tham gia Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029.

- Văn bản của cấp ủy cùng cấp cho ý kiến về việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam.

2. Chuẩn y chức danh trong Ban Thường trực.

- Trong thời hạn 10 ngày sau Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới gửi báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp gồm:

+ Nghị quyết Đại hội;

+ Biên bản hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất.

+ Tờ trình (công văn) đề nghị công nhận các chức danh trong Ban Thường trực và sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-TC/TW) của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Thường trực.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp chuẩn y các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.